

Số: /2023/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Đơn giá dịch vụ công thực hiện thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ quy định về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ Quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Thông tư số 14/2017/TT-BTNMT ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Căn cứ Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Đơn giá dịch vụ công thực hiện thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Ninh Bình (không bao gồm các công việc phải thu phí và lệ phí), như sau:

1. Đơn giá dịch vụ công Trích đo địa chính thửa đất, đo đạc chỉnh lý thửa đất, đo đạc tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Ninh Bình được thực hiện theo quy định tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này.

2. Đơn giá dịch vụ công Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Ninh Bình (gồm: Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận lần đầu đối với tổ chức; Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ đối với hộ gia đình, cá nhân; Đăng ký, cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận riêng lẻ đối với tổ chức; Đăng ký, cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận riêng lẻ đối với hộ gia đình, cá nhân; Đăng ký biến động đất đai đối với tổ chức; Đăng ký biến động đất đai đối với hộ gia đình, cá nhân) được thực hiện theo quy định tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

Đơn giá tại khoản 1, khoản 2 Điều này được tính theo mức lương cơ sở 1.800.000 đồng/tháng và chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có nhu cầu cung cấp dịch vụ.

2. Đối tượng cung cấp dịch vụ: Văn phòng Đăng ký đất đai và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình có chức năng nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và có đủ năng lực đáp ứng nhu cầu dịch vụ theo quy định tại Điều 1 của Quyết định này.

Điều 3. Quản lý, sử dụng khoản thu từ dịch vụ

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cung cấp dịch vụ phải sử dụng hóa đơn theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng hóa đơn để giao cho khách hàng khi cung cấp dịch vụ.

2. Khoản tiền thu được từ các dịch vụ: Trích đo địa chính thửa đất, đo đạc chỉnh lý thửa đất, đo đạc tài sản gắn liền với đất; Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Ninh Bình là nguồn thu của đơn vị cung cấp dịch vụ. Đơn vị cung cấp dịch vụ có trách nhiệm kê khai, nộp thuế theo đúng quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung đơn giá

1. Khi Nhà nước điều chỉnh mức lương cơ sở thì chi phí nhân công được tính bằng chi phí nhân công trong đơn giá theo mức lương cơ sở 1.800.000 đồng/tháng nhân (x) với hệ số điều chỉnh K. Hệ số điều chỉnh K được xác định như sau:

$K = \text{mức lương cơ sở theo quy định hiện hành} / 1.800.000 \text{ đồng.}$

2. Trường hợp Nhà nước điều chỉnh định mức kinh tế - kỹ thuật hoặc giá cả vật tư, vật liệu trên thị trường biến động ảnh hưởng tới đơn giá quy định tại Điều 1 Quyết định này, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh đơn giá cho phù hợp.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 9 năm 2023.

2. Quyết định này bãi bỏ điểm đ khoản 1 Điều 2, điểm c, d, g, h, i, k, l khoản 2 Điều 2 của Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Bộ đơn giá sản phẩm đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Ninh Bình và thay thế Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc ban hành giá dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trong trường hợp cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất ở những nơi chưa có bản đồ địa chính có tọa độ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh công khai đơn giá trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và Trang thông tin điện tử Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Công khai đơn giá trên Trang Thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện đơn giá kèm theo Quyết định này;

c) Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, chủ trì, kịp thời tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định.

3. Sở Tài chính theo dõi, quản lý đơn giá dịch vụ công theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn công khai đơn giá tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, Trang Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Công báo tỉnh Ninh Bình;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, VP5, các VP.

Zh_VP5_03

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Cao Sơn